

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/7/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Quân, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2021/TLST - HNGĐ, ngày 07/01/2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/5/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 25/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thanh M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện N, tỉnh Hà T (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện N, tỉnh Hà T.

(Anh T hiện đang lao động tại Ba Lan - vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Đặng Thanh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thanh M và anh Võ Văn T kết hôn với nhau vào ngày 22/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng với bố mẹ anh T tại xã X, huyện N. Khi mới cưới nhau mặc dù kinh tế khó khăn nhưng cuộc sống chung vợ chồng êm ấm, hạnh phúc. Cuối năm 2018, anh Võ Văn T đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, tuy nhiên trước đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên hai người sống ly thân và khi anh T đi nước ngoài làm ăn chị không biết mà sau này khi nghe nói lại chị mới biết. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan

điểm sống, thiếu tôn trọng nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị M trình bày chị không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài, chỉ nghe nói lại là hiện nay anh đang làm ăn ở Ba Lan nên chị không thể cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Tri cho tòa án. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể tiếp tục hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn T để hai người sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống, chị Đặng Thanh M và anh Võ Văn T có 02 con chung là cháu Võ Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/9/2011 và Võ Quốc B, sinh ngày 03/5/2015, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, chị Đặng Thanh M trình bày, hiện nay chị cũng đang khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên chị yêu cầu anh Võ Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc B mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thanh M. Xử cho chị Đặng Thanh M được ly hôn với anh Võ Văn T; Về con chung: Giao cháu Võ Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/9/2011 và Võ Quốc B, sinh ngày 03/5/2015 cho chị Đặng Thanh M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc anh Võ Văn T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc B mỗi tháng 2.000.000đồng, anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo nguyên đơn trình bày bị đơn là anh Võ Văn T hiện đang lao động tự do tại Ba Lan không có địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc anh Võ Văn T ở nước ngoài và tại Công văn số 5117/QLXNC-P5, ngày 09/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận thông tin: Anh Võ Văn T, sinh ngày 02/01/1987 đã xuất nhập cảnh 04 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 27/6/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định, Tòa án đã tiến hành xác minh qua người thân của anh Võ Văn T là bà Cao Thị H (mẹ đẻ của anh T). Tại Biên bản xác minh ngày 30/3/2021 và ngày 09/4/2021 bà Cao Thị H cung cấp thông tin anh Võ Văn T và chị Đặng Thanh M là vợ chồng, kết hôn vào năm 2010, trước khi lấy nhau, hai người có tự do tìm hiểu không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng anh T, chị M sống cùng gia đình bà được gần hai năm thì chị M xin về bên ngoại ở để tiện đi làm, thời gian vợ chồng anh T sống cùng gia đình bà không thấy xảy ra mâu thuẫn gì, còn sau khi ở bên ngoại có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì bà không rõ. Khoảng tháng 6/2019, anh T đi lao động ở Slovakia nhưng sau đó thì anh sang Ba Lan làm ăn. Từ đó đến nay anh T chưa lần nào về thăm gia đình mà anh chỉ liên lạc qua điện thoại, khi liên lạc về gia đình anh không nói địa chỉ cụ thể như thế nào nên bà không biết để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, gia đình bà cũng đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Đặng Thanh M làm đơn yêu cầu xin ly hôn, nuôi con đối với anh Võ Văn T. Bà Cao Thị H đã thông tin lại cho anh T được biết, anh T không có ý kiến gì nên khi nào anh T trao đổi lại với gia đình thì bà sẽ thông tin cho Tòa án được biết. Về con chung ,vợ chồng chị M, anh T có hai con chung là cháu Võ Thị Quỳnh A và Võ Quốc B, từ khi anh T đi nước ngoài làm ăn thì hai cháu sống cùng chị M.

Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Do đó, mặc dù quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Võ Văn T đều vắng mặt nhưng Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Võ Văn T theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thanh M và anh Võ Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn ngày 22/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân H, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị M và anh T là hợp pháp.

Theo chị Đặng Thanh M trình bày thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, cuối năm 2018 anh Võ Văn T đi làm ăn ở nước ngoài. Tuy nhiên trước đó do có mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân nên khi anh T đi nước ngoài làm ăn chị không biết anh đi ở nước nào. Nguyên nhân hai người mâu thuẫn là do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, mâu thuẫn kéo dài, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân với anh Võ Văn T được nữa nên chị Đặng Thanh M yêu cầu Tòa án giải cho ly hôn với anh T.

Xét thấy mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân của chị Minh và anh T không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, thông cảm, chia sẻ với nhau. Vì vậy, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*” cần chấp nhận yêu cầu ly hôn, xử cho chị Đặng Thanh M được ly hôn với anh Võ Văn T để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Đặng Thanh M và anh Võ Văn T có hai con chung là Võ Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/9/2011 và Võ Quốc B, sinh ngày 03/5/2015. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc B. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, theo lời trình bày của chị M và bà Cao Thị H (mẹ đẻ anh T) thì các con do chị M chăm sóc từ khi anh Võ Văn T đi làm ăn ở nước ngoài cho đến nay, trong đó cháu Võ Thị Quỳnh A đã trên 7 tuổi và cháu có đơn nguyện vọng được ở với mẹ. Hơn nữa, các con hiện nay do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân anh T đang lao động ở nước ngoài nên điều kiện để anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con nhằm đảm bảo cho các cháu phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần là rất khó khăn, trong khi chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như cuộc sống của các cháu nên cần giao con chung của hai người cho chị Đặng Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, xét thấy yêu cầu của chị M là chính đáng, bản thân chị một mình nuôi hai con đang trong độ tuổi ăn học sẽ cần nhiều khoản phải chi tiêu và để đảm bảo cho các con phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần buộc anh Võ Văn T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc B mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi như ý kiến của chị Đặng Thanh M là phù hợp. Anh Võ Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 227, 273, 469, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về giải quyết vụ án Ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Điều 26, 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thanh M. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thanh M được ly hôn với anh Võ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/9/2011 và Võ Quốc B, sinh ngày 03/5/2015 cho chị Đặng Thanh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Quốc B mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh Võ Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Đặng Thanh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000106 ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con của chị Đặng Thanh M.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thương Huyền

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Quân Bùi Văn Hồng

Nguyễn Thị Thương Huyền

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Ninh;
- Dương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Bích Đào